

24. KINH BA-LÊ (*Pāṭika Sutta*)¹

Tụng phẩm I

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở giữa bộ tộc Mallā (Mạt-la), tại Anupiya (A-dật-di), một thành của bộ tộc Mallā. Lúc bấy giờ, Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát vào thành Anupiya để khát thực. Rồi Thế Tôn tự nghĩ: “Thật là quá sớm để vào thành Anupiya khát thực. Ta hãy đến tinh xá của du sĩ Bhaggava và thăm vị này.”

2. Thế Tôn liền đi đến tinh xá du sĩ Bhaggava. Rồi du sĩ Bhaggava bạch Thế Tôn:

– Thế Tôn hãy đến gần! Xin chào đón Thế Tôn! Đã lâu, Thế Tôn mới có dịp đến đây. Mời Thế Tôn ngồi, đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn!

Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, và du sĩ Bhaggava lấy một ghế khác thấp hơn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, du sĩ Bhaggava bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ngày xưa và nhiều ngày xưa nữa, Sunakkhatta (Thiện Tinh) thuộc bộ tộc Licchavi (Ly-xa) đến con và nói như sau: “Này Bhaggava, nay tôi từ bỏ Thế Tôn! Nay tôi không sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn nữa.” Bạch Thế Tôn, sự việc có phải như Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi nói hay không?

– Này Bhaggava, sự việc thật như Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi đã nói.

3. Này Bhaggava, thuở xưa và rất xa xưa, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi đến thăm Ta. Sau khi đến, đánh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Này Bhaggava, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi bạch với Ta: “Bạch Thế Tôn, nay con xin từ bỏ Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, nay con không sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn nữa.”

Này Bhaggava, khi nghe nói vậy, Ta nói với Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi:

“Này Sunakkhatta, Ta có nói với người: ‘Này Sunakkhatta, hãy đến đây sống dưới sự chỉ dẫn của Ta’ chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, không.”

¹ Tên kinh này còn được viết là *Pāṭhika Sutta*. Xem Kvu. 559. Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kinh là A-nậu-di kinh 阿菟夷經 (T.01. 0001.15. 0066a09).

“Hay người có nói với Ta: ‘Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn’ chăng?”

“Bạch Thế Tôn, không.”

“Này Sunakkhatta, Ta không nói: ‘Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn của Ta’, và người cũng không nói với Ta: ‘Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn.’ Này kẻ ngu kia, như vậy thời người là ai và Ta là ai mà người nói chuyện từ bỏ? Này kẻ ngu kia, hãy thấy sự lỗi lầm của người như vậy là thế nào!”²

4. “Bạch Thế Tôn, nhưng Thế Tôn không khiến cho con chứng được các pháp Thượng nhân thần thông.”

“Này Sunakkhatta, Ta có nói với người: ‘Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn của Ta, Ta sẽ khiến cho người chứng được các pháp Thượng nhân thần thông’ chăng?”

“Bạch Thế Tôn, không.”

“Người có nói với Ta: ‘Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn, Thế Tôn sẽ khiến cho con chứng được các pháp Thượng nhân thần thông’ chăng?”

“Bạch Thế Tôn, không.”

“Này Sunakkhatta, Ta không nói với người: ‘Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn của Ta, Ta sẽ khiến cho người chứng được các pháp Thượng nhân thần thông.’ Người cũng không nói với Ta: ‘Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn, và Thế Tôn sẽ khiến cho con chứng được các pháp Thượng nhân thần thông.’ Này kẻ ngu kia, như vậy thời người là ai và Ta là ai mà người nói chuyện từ bỏ? Này Sunakkhatta, nhà người nghĩ thế nào, các pháp Thượng nhân thần thông có thực hiện hay không thực hiện, nhưng mục đích mà Ta thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau, có phải như vậy không?”

“Bạch Thế Tôn, các pháp Thượng nhân thần thông có thực hiện hay không thực hiện, nhưng mục đích mà Thế Tôn thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau, chính thật là như vậy.”

“Này Sunakkhatta, các pháp Thượng nhân thần thông có thực hiện hay không thực hiện, nhưng mục đích mà Ta thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau. Này Sunakkhatta, như vậy thời các pháp Thượng nhân thần thông là gì mà cần phải thực chứng? Này kẻ ngu kia, hãy thấy lỗi lầm của người như vậy là như thế nào!”

5. “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không giải thích cho con khởi nguyên của thế giới.”

“Này Sunakkhatta, Ta có nói với người: ‘Này Sunakkhatta, hãy đến đây và

² Xem *D.* II. 198; *M.* III. 169.

sống dưới sự chỉ dẫn của Ta, Ta sẽ giải thích cho người khởi nguyên của thế giới' chẳng?"

"Bạch Thế Tôn, không."

"Này Sunakkhatta, người có nói với Ta: 'Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn, rồi Thế Tôn sẽ giải thích cho con khởi nguyên của thế giới' chẳng?"

"Bạch Thế Tôn, không."

"Này Sunakkhatta, như vậy, Ta không nói với người: 'Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn của Ta, Ta sẽ giải thích cho người khởi nguyên của thế giới.' Người cũng không nói với Ta: 'Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn, rồi Thế Tôn sẽ giải thích cho con khởi nguyên của thế giới.' Này kẻ ngu kia, sự kiện là như vậy, thời người là ai và Ta là ai mà người nói chuyện từ bỏ? Này Sunakkhatta, người nghĩ thế nào, khởi nguyên của thế giới có giải thích hay không giải thích, nhưng mục đích mà Ta thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau, có phải như vậy không?"

"Bạch Thế Tôn, khởi nguyên của thế giới có giải thích hay không giải thích, nhưng mục đích mà Thế Tôn thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau, chính thật là như vậy."

"Này Sunakkhatta, khởi nguyên của thế giới có giải thích hay không giải thích, nhưng mục đích mà Ta thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau. Này Sunakkhatta, như vậy, thời giải thích về khởi nguyên thế giới có ích lợi gì cho người? Này kẻ ngu kia, hãy thấy sự lỗi lầm của người như vậy là thế nào!"

6. Này Sunakkhatta, dưới nhiều phương diện, người đã nói lời tán thán Ta tại làng Vajjī: 'Như vậy, Thế Tôn là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.'³ Này Sunakkhatta, như vậy dưới nhiều phương diện, người đã nói lời tán thán Ta tại làng Vajjī.

Này Sunakkhatta, dưới nhiều phương diện, người nói lời tán thán Pháp tại làng Vajjī: 'Chánh pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, chỉ người có trí mới thâm hiểu.' Này Sunakkhatta, như vậy dưới nhiều phương diện, người tán thán Chánh pháp tại làng Vajjī.

Này Sunakkhatta, dưới nhiều phương diện, người đã tán thán Tăng tại làng Vajjī: 'Chư Tăng đệ tử của Thế Tôn khéo tu tập về Chánh chơn, chư Tăng đệ tử của Thế Tôn khéo tu tập về Chánh trực, chư Tăng đệ tử của Thế Tôn khéo tu tập về Khuôn phép, chư Tăng đệ tử của Thế Tôn khéo tu tập về Chánh hạnh, tức là bốn đôi tám vị. Chư Tăng đệ tử của Thế Tôn này đáng được kính trọng,

³ Xem S. IV. 41; A. III. 152.

đáng được cung kính, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay cúi chào, là phước điền tối thượng ở đời.’ Nay Sunakkhatta, như vậy dưới nhiều phương diện, người tán thán Tăng tại làng Vajjī.

Này Sunakkhatta, Ta nói cho người biết; này Sunakkhatta, Ta tin cho người biết, sẽ có lời luận bàn về người như sau: ‘Sunakkhatta, thuộc bộ tộc Licchavi không thể sống Phạm hạnh dưới sự hướng dẫn của Sa-môn Gotama. Vì không kham nổi nên từ bỏ tu học, trở về với đời sống thấp kém.’ Nay Sunakkhatta, sẽ có lời luận bàn về người như vậy.”

Này Bhaggava, như vậy, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi, đầu được Ta nói vậy, vẫn từ bỏ Pháp và Luật này, như người phải rơi vào đọa xứ, địa ngục.

7. Nay Bhaggava, một thời Ta ở với bộ tộc Bumū, tại thị trấn của bộ tộc Bumū tên là Uttarakā. Nay Bhaggava, rồi buổi sáng Ta đắp y, cầm y bát cùng với Sa-di Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi theo sau, vào thị trấn Uttarakā khát thực. Lúc bấy giờ, lửa thê Korakkhattiya, tu theo hạnh chó, đi bốn chân, bò lết trên đất, lấy miệng mà ăn đồ cứng hay đồ mềm.

Này Bhaggava, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi thấy lửa thê Korakkhattiya tu theo hạnh chó, đi bốn chân, bò lết trên đất, lấy miệng mà ăn đồ cứng hay đồ mềm, liền suy nghĩ: “Thật tốt đẹp thay, vị A-la-hán Sa-môn đi bốn chân, bò lết trên đất, lấy miệng mà ăn đồ ăn cứng hay đồ ăn mềm!”

Này Bhaggava, Ta biết được tâm tư của Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi với tâm tư của Ta và Ta nói với ông ta như sau:

“Này kẻ ngu kia, có phải người vẫn tự nhận người là Thích tử không?”

“Bạch Thế Tôn, sao Thế Tôn lại nói: ‘Này kẻ ngu kia, có phải người tự nhận người là Thích tử không?’”

“Này Sunakkhatta, có phải người, sau khi thấy lửa thê Korakkhattiya tu theo hạnh chó, đi bốn chân, bò lết trên đất, lấy miệng mà ăn đồ cứng hay đồ mềm, liền suy nghĩ: ‘Thật tốt đẹp thay vị A-la-hán Sa-môn đi bốn chân, bò lết trên đất, lấy miệng mà ăn đồ ăn cứng hay đồ ăn mềm?’”

“Bạch Thế Tôn, có vậy. Bạch Thế Tôn, sao Thế Tôn lại ganh ghét với một vị A-la-hán?”

“Này kẻ ngu kia, Ta đâu có ganh ghét với một vị A-la-hán. Chính người tự sinh ác, tà kiến ấy, hãy bỏ nó đi! Chớ để tự mình lâu ngày bị khổ đau thiệt hại! Nay Sunakkhatta, lửa thê Korakkhattiya mà người nghĩ là tốt đẹp, là vị Sa-môn, sau bảy ngày sẽ bị trúng thực mà chết, sau khi chết sẽ tái sanh thuộc loại Kālakañjakā, một loại asura thấp kém nhất. Sau khi chết, nó sẽ bị quăng trong nghĩa địa, đặt trên đồng cỏ bīraṇa. Nay Sunakkhatta, nếu người muốn, hãy đến hỏi lửa thê Korakkhattiya như sau: ‘Này bạn Korakkhattiya, bạn có biết bạn thác sanh cảnh giới nào không?’ Nay Sunakkhatta, sự kiện này có thể xảy ra, lửa thê Korakkhatta ấy có thể trả lời với người: ‘Này bạn Sunakkhatta, tôi biết cảnh giới thác sanh của tôi. Tôi sẽ thác sanh thuộc loại Kālakañjakā, một loại asura thấp kém nhất.’”

Này Bhaggava, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi, đi đến lửa thề Korakkhattiya và nói:

“Này bạn Korakkhattiya, Sa-môn Gotama có nói như sau: ‘Lửa thề Korakkhattiya sau bảy ngày sẽ bị trúng thực mà chết, sau khi chết, sẽ tái sanh thuộc loại Kālakaṇṇakā, một loại asura thấp kém nhất. Sau khi chết, ông ta sẽ bị quăng trong nghĩa địa, đặt trên đồng cỏ bīraṇa.’ Này bạn Korakkhattiya, vậy bạn hãy ăn cho có tiết độ, vậy bạn hãy uống cho có tiết độ để lời nói của Sa-môn Gotama trở thành nói láo!”

8. Này Bhaggava, vì không tin tưởng Như Lai, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi đếm từng ngày một cho đến bảy ngày. Nhưng này Bhaggava, lửa thề Korakkhattiya sau bảy ngày bị trúng thực mà chết. Sau khi chết, bị tái sanh thuộc loại Kālakaṇṇakā, một loại asura thấp kém nhất. Sau khi chết, ông ta bị quăng trong nghĩa địa, đặt trên đồng cỏ bīraṇa.

9. Này Bhaggava, Sunakkhatta được nghe: “Lửa thề Korakkhattiya bị trúng thực chết, quăng trong nghĩa địa, đặt trên đồng cỏ bīraṇa.” Này Bhaggava, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi liền đi đến đồng cỏ bīraṇa tại nghĩa địa, đến lửa thề Korakkhattiya, lấy tay đánh ba lần và hỏi:

“Này bạn Korakkhattiya, bạn có biết cảnh giới thác sanh của bạn không?”

Này Bhaggava, lửa thề Korakkhattiya lấy tay xoa lưng và ngồi dậy:

“Này bạn Sunakkhatta, tôi biết cảnh giới thác sanh của tôi. Tôi thác sanh thuộc loại Kālakaṇṇakā, một loại asura thấp kém nhất.”

Sau khi nói xong, ông ta ngã ngựa xuống.

10. Này Bhaggava, rồi Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi đến Ta, đánh lễ và ngồi xuống một bên. Này Bhaggava, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộ tộc Licchavi đang ngồi một bên:

“Này Sunakkhatta, người nghĩ thế nào, điều Ta nói với người về lửa thề Korakkhattiya, có phải sự việc xảy ra như Ta nói không, hay là khác?”

“Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã nói với con về lửa thề Korakkhattiya như thế nào, sự việc xảy ra như Thế Tôn nói, không phải khác.”

“Này Sunakkhatta, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải pháp Thượng nhân thần thông đã được thực hiện có phải không?”

“Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, chắc chắn là pháp Thượng nhân thần thông đã được thực hiện.”

“Vậy này kẻ ngu kia, như vậy là pháp Thượng nhân thần thông đã được Ta thực hiện, thế mà người nói: ‘Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không thực hiện pháp Thượng nhân thần thông cho con.’ Này kẻ ngu kia, hãy thấy sự lỗi lầm của người như vậy là thế nào!”

Này Bhaggava, như vậy, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi, dầu được Ta nói như vậy, vẫn từ bỏ Pháp và Luật này, như người phải rơi vào đọa xứ, địa ngục.

11. Nay Bhaggava, một thời Ta trú tại Vesālī (Tỳ-xá-ly), Đại Lâm, ở Trùng Các giảng đường. Lúc bấy giờ, lửa thê Kandaramasuka⁴ ở tại Vesālī được sự cúng dường tối thượng, được xưng danh tối thượng tại làng Vajjī. Vị này có phát nguyện tuân theo bảy giới hạnh: “Trọn đời, ta theo hạnh lửa thê, không mặc quần áo; trọn đời, ta sống Phạm hạnh, không có hành dâm; trọn đời, ta tự nuôi sống với rượu và thịt, không phải với cháo cơm; ta không bao giờ đi quá tháp Udena phía Đông thành Vesālī; ta không bao giờ đi quá tháp Gotamaka, phía Nam thành Vesālī; ta không bao giờ đi quá tháp Sattamba, phía Tây thành Vesālī; ta không bao giờ đi quá tháp Bahuputta, phía Bắc thành Vesālī.” Vị này, nhờ tuân theo bảy giới hạnh này mà được sự cúng dường tối thượng, được danh xưng tối thượng tại làng Vajjī.

12. Nay Bhaggava, rồi Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi đi đến lửa thê Kandaramasuka và hỏi câu hỏi. Lửa thê Kandaramasuka khi bị hỏi như vậy, không theo dõi câu hỏi; vì không theo dõi nên tỏ ra tức tối, giận dữ, phật ý. Nay Bhaggava, rồi Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi suy nghĩ: “Chúng ta có thể trở thành chống đối vị A-la-hán Sa-môn tốt đẹp này. Hãy giữ đừng có gì xảy ra khiến chúng ta có thể bất lợi và đau khổ lâu dài!”

13. Nay Bhaggava, rồi Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi đi đến Ta, đánh lễ và ngồi xuống một bên. Nay Bhaggava, Ta nói với Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi đang ngồi một bên:

“Này kẻ ngu kia, có phải ngươi vẫn tự nhận ngươi là Thích tử không?”

“Bạch Thế Tôn, sao Thế Tôn lại nói với con như vậy: ‘Này kẻ ngu kia, có phải ngươi vẫn tự nhận ngươi là Thích tử không?’”

“Này Sunakkhatta, có phải ngươi đã đi đến lửa thê Kandaramasuka và hỏi câu hỏi? Lửa thê Kandaramasuka khi được ngươi hỏi như vậy, không theo dõi câu hỏi; vì không theo dõi nên tỏ ra tức tối, giận dữ, phật ý. Rồi ngươi tự nghĩ: ‘Chúng ta có thể trở thành chống đối vị A-la-hán Sa-môn tốt đẹp này. Hãy giữ đừng có gì xảy ra khiến chúng ta có thể bất lợi và đau khổ lâu dài?’”

“Bạch Thế Tôn, có vậy. Bạch Thế Tôn, sao Thế Tôn lại ganh ghét với một vị A-la-hán?”

“Này kẻ ngu kia, Ta đâu có ganh ghét với một vị A-la-hán. Chính ngươi tự sanh ác, tà kiến ấy, hãy từ bỏ nó đi! Chớ để mình lâu ngày bị khổ đau thiệt hại! Nay Sunakkhatta, lửa thê Kandaramasuka mà ngươi nghĩ là vị A-la-hán, là vị Sa-môn tốt đẹp, không bao lâu sẽ sống mặc áo và lập gia đình, sẽ ăn cơm cháo, sẽ đi vượt quá các tháp ở Vesālī và sẽ chết, mất hết cả danh xưng.”

Nay Bhaggava, lửa thê Kandaramasuka, không bao lâu, sống mặc áo và lập gia đình, ăn dùng cơm cháo, đi vượt quá các tháp ở Vesālī và bị chết, mất hết cả danh xưng.

14. Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi được nghe tin lửa thê Kandaramasuka,

⁴ Nguyên bản Pāli viết lửa thê Kaḷārāmaṭṭaka.

không bao lâu, sống mặc áo và lập gia đình, ăn dùng cơm cháo, đi vượt quá các tháp ở Vesālī và bị chết, mất hết danh xưng. Nay Bhaggava, rồi Sunakkhatta đi đến chỗ Ta ở; sau khi đến, đánh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Nay Bhaggava, và Ta nói với Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi đang ngồi một bên:

“Này Sunakkhatta, người nghĩ thế nào, điều Ta nói với người về lửa thể Kandaramasuka, có phải sự việc xảy ra như Ta nói không, hay là khác?”

“Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã nói với con về lửa thể Kandaramasuka như thế nào, sự việc xảy ra như Thế Tôn nói, không phải khác.”

“Này Sunakkhatta, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải là pháp Thượng nhân thần thông đã được thực hiện, có phải không?”

“Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, chắc chắn là pháp Thượng nhân thần thông đã được thực hiện.”

“Vậy này kẻ ngu kia, như vậy là pháp Thượng nhân thần thông đã được Ta thực hiện, thế mà người nói: ‘Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không thực hiện pháp Thượng nhân thần thông cho con.’ Nay kẻ ngu kia, hãy thấy rõ sự lỗi lầm của người như vậy là thế nào!”

Này Bhaggava, như vậy, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi, dầu được Ta nói như vậy, vẫn từ bỏ Pháp và Luật này, như người phải rơi vào đọa xứ, địa ngục.

15. Nay Bhaggava, một thời Ta trú ở Vesālī, Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường. Lúc bấy giờ, lửa thể Pāṭikaputta sống ở Vesālī, được cúng dường tối thượng, được danh xưng tối thượng ở làng Vajjī. Trong các buổi họp ở Vesālī, ông ta thường tuyên bố như sau:

“Sa-môn Gotama là người có trí, ta cũng là người có trí. Người có trí có thể trình bày pháp Thượng nhân thần thông nhờ trí lực của mình. Nếu Sa-môn Gotama chịu đi nửa đường, ta chịu đi nửa đường. Và hai chúng ta có thể thực hiện pháp Thượng nhân thần thông ở tại đây. Nếu Sa-môn Gotama thực hiện một pháp Thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện hai pháp. Nếu Sa-môn Gotama thực hiện bốn pháp Thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện tám pháp. Như vậy, Sa-môn Gotama thực hiện bao nhiêu pháp thần thông, thời ta sẽ thực hiện gấp hai lần.”

16. Nay Bhaggava, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi đã đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi bạch với Ta:

“Bạch Thế Tôn, lửa thể Pāṭikaputta (Ba-lê tử) sống ở Vesālī, được cúng dường tối thượng, được danh xưng tối thượng ở làng Vajjī. Trong các buổi họp ở Vesālī, ông ta thường tuyên bố như sau: ‘Sa-môn Gotama là người có trí, ta cũng là người có trí. Người có trí có thể trình bày pháp Thượng nhân thần thông nhờ trí lực của mình. Nếu Sa-môn Gotama chịu đi nửa đường, ta chịu đi nửa đường. Và hai chúng ta có thể thực hiện pháp Thượng nhân thần thông

ở tại đây. Nếu Sa-môn Gotama có thể thực hiện một pháp Thượng nhân thần thông... thời ta sẽ thực hiện gấp hai lần.”

Này Bhaggava, khi nghe nói vậy, Ta nói với Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi:

“Này Sunakkhatta, lửa thể Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Ta mà không từ bỏ lời ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ta sẽ bị bể tan.”

17. “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thận trọng lời nói! Thiện Thệ hãy thận trọng lời nói!”

“Này Sunakkhatta, tại sao ngươi lại nói với Ta: ‘Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thận trọng lời nói?’”

– Bạch Thế Tôn, lời nói này đã được Thế Tôn tuyên bố một cách cực đoan: ‘Lửa thể Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp Ta mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ta sẽ bị bể tan.’ Bạch Thế Tôn, lửa thể Pāṭikaputta có thể đến gặp mặt Thế Tôn với một hóa thân khác, và như vậy, Thế Tôn trở thành nói không thật.”

18. “Này Sunakkhatta, Như Lai có bao giờ nói lời nói nào có hai nghĩa không?”

“Bạch Thế Tôn, có phải do tự tâm phán xét mà Thế Tôn đã được biết về Pāṭikaputta: ‘Lửa thể Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Ta mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ta sẽ bị bể tan.’ Hay là có vị thiên thần nào đã báo tin cho Như Lai biết: ‘Bạch Thế Tôn, lửa thể Pāṭikaputta không thể... đầu của ông ta sẽ bị bể tan?’”

19. “Này Sunakkhatta, chính tự tâm phán xét mà ta đã biết về lửa thể Pāṭikaputta: ‘Lửa thể Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Ta... đầu của ông ta sẽ bị bể tan.’ Và cũng có vị thiên thần đã báo tin cho Ta biết: ‘Lửa thể Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Thế Tôn... đầu ông ta sẽ bị bể tan.’ Vị tướng quân ở bộ tộc Licchavi tên là Ajita, khi mệnh chung vào ngày kia, đã được sanh vào Tam Thập Tam thiên. Rồi vị ấy đến bạch với Ta: Bạch Thế Tôn, lửa thể Pāṭikaputta không có tâm quý! Bạch Thế Tôn, lửa thể Pāṭikaputta không nói sự thật! Bạch Thế Tôn, lửa thể Pāṭikaputta đã nói về con, ở giữa làng Vajjī, như sau: ‘Tướng quân ở bộ tộc Licchavi tên là Ajita sẽ thác sanh vào đại địa ngục.’ Bạch Thế Tôn, con không thác sanh vào đại địa ngục. Bạch Thế Tôn, con được sanh vào cõi Tam Thập Tam thiên. Bạch Thế Tôn, lửa thể Pāṭikaputta không có tâm quý! Bạch Thế Tôn, lửa thể Pāṭikaputta không nói sự thật! Bạch Thế Tôn, lửa thể

Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Sa-môn Gotama... đầu của ông ta sẽ bị bể tan.

Này Sunakkhatta, như vậy, chính tự tâm phán xét mà Ta biết về lửa thể Pāṭikaputta. Lửa thể Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Ta mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ta sẽ bị bể tan. Và một vị thiên thần đã báo tin cho Ta biết: ‘Bạch Thế Tôn, lửa thể Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Thế Tôn nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Thế Tôn mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ấy sẽ bị bể tan.’

Này Sunakkhatta, sau khi Ta đi khát thực ở Vesālī, ăn xong và trở về, Ta sẽ đến tại vườn Pāṭikaputta để nghỉ trưa. Này Sunakkhatta, nếu người muốn, hãy tin cho ông ấy biết!”

20. Này Bhaggava, rồi Ta vào buổi sáng đắp y, cầm y bát vào thành Vesālī để khát thực. Sau khi đi khát thực, ăn xong và trở về, Ta đi đến vườn của Pāṭikaputta để nghỉ trưa. Này Bhaggava, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi vội vàng vào thành Vesālī, đến những Licchava có thời danh, có danh tiếng và báo tin cho những vị ấy biết:

“Này Hiền giả, Thế Tôn sau khi khát thực, ăn xong và trở về, đã đi đến vườn của Pāṭikaputta để nghỉ trưa. Mong quý vị hãy đến! Mong quý vị hãy đến! Sẽ có biểu diễn pháp Thượng nhân thần thông giữa các vị Sa-môn thiện xảo.”

Này Bhaggava, các Licchavi có thời danh, có danh tiếng suy nghĩ như sau: “Sẽ có biểu diễn pháp Thượng nhân thần thông giữa các vị Sa-môn thiện xảo. Vậy chúng ta hãy đi đến đó.”

Và chỗ nào có những Bà-la-môn có địa vị, những gia chủ giàu sang, các Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo có thời danh, có danh tiếng, ông ta đi đến các vị này và báo tin cho biết:

“Này Hiền giả, Thế Tôn sau khi khát thực, ăn xong và trở về, đã đi đến vườn của Pāṭikaputta để nghỉ trưa. Mong quý vị hãy đến! Mong quý vị hãy đến! Sẽ có biểu diễn pháp Thượng nhân thần thông giữa các vị Sa-môn thiện xảo.”

Này Bhaggava, các Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo có thời danh, có danh tiếng suy nghĩ: “Sẽ có biểu diễn pháp Thượng nhân thần thông giữa các vị Sa-môn thiện xảo. Vậy chúng ta hãy đi đến đó.”

Này Bhaggava, rồi các Licchavi có thời danh, có danh tiếng, các Bà-la-môn có địa vị, các gia chủ giàu sang, các Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo có thời danh, có danh tiếng cùng đi đến vườn của Pāṭikaputta. Này Bhaggava, như vậy, hội chúng này lên đến hàng trăm hàng ngàn người.

21. Này Bhaggava, lửa thể Pāṭikaputta được nghe: “Các Licchavi có thời danh, có danh tiếng đã đến, các Bà-la-môn có địa vị, các gia chủ giàu sang, các

Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo có thời danh, có danh tiếng cũng đã đến, còn Sa-môn Gotama thì ngồi nghỉ trưa tại vườn của ta.” Khi nghe vậy, ông ấy hoảng sợ, run rẩy, lông tóc dựng ngược. Nay Bhaggava, lửa thể Pāṭikaputta hoảng sợ, run rẩy, lông tóc dựng ngược, liền đi đến vườn các du sĩ Tindukakhāṇu.

Nay Bhaggava, hội chúng ấy được nghe: “Lửa thể Pāṭikaputta hoảng sợ, run rẩy, lông tóc dựng ngược, đã đi đến vườn các du sĩ Tindukakhāṇu.” Nay Bhaggava, hội chúng liền cho gọi một người và bảo:

“Này bạn hãy đi đến vườn các du sĩ Tindukakhāṇu, gặp lửa thể Pāṭikaputta và nói như sau: ‘Này bạn Pāṭikaputta, hãy đến! Các Licchavi có thời danh, có danh tiếng đã đến, các Bà-la-môn có địa vị, các gia chủ giàu sang, các Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo có thời danh, có danh tiếng cũng đã đến. Sa-môn Gotama đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả.’” Nay Hiền giả Pāṭikaputta, lời nói sau đây được Hiền giả nói tại hội chúng ở Vesālī: ‘Sa-môn là người có trí, ta cũng là người có trí. Người có trí có thể trình bày pháp Thượng nhân thần thông nhờ trí lực của mình. Nếu Sa-môn Gotama chịu đi nửa đường, ta chịu đi nửa đường. Và hai chúng ta có thể thực hiện pháp Thượng nhân thần thông ở tại đây. Nếu Sa-môn Gotama thực hiện một pháp Thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện hai pháp. Nếu Sa-môn Gotama thực hiện hai pháp Thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện bốn pháp. Nếu Sa-môn Gotama thực hiện bốn pháp Thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện tám pháp. Như vậy Sa-môn Gotama thực hiện bao nhiêu pháp Thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện gấp hai lần.’” Nay Hiền giả Pāṭikaputta, hãy chịu đi nửa đường, Sa-môn Gotama đã đi hết tất cả nửa đường rồi và đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả!”

22. Nay Bhaggava, người ấy vâng theo lời hội chúng ấy, đi đến vườn các du sĩ Tindukakhāṇu, gặp lửa thể Pāṭikaputta; sau khi gặp xong, liền thưa:

“Này bạn Pāṭikaputta, hãy đến! Các Licchavi có thời danh, có danh tiếng... Sa-môn Gotama đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Nay Hiền giả Pāṭikaputta, lời nói sau được Hiền giả nói tại hội chúng ở Vesālī: ‘Sa-môn Gotama là người có trí, ta cũng là người có trí... ta sẽ thực hiện gấp hai lần.’” Nay Hiền giả Pāṭikaputta, hãy chịu đi nửa đường, Sa-môn Gotama đã đi hết tất cả nửa đường và đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả!”

Nay Bhaggava, khi nghe nói vậy, lửa thể Pāṭikaputta trả lời: “Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!” nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi.

Nay Bhaggava, người ấy nói với lửa thể Pāṭikaputta:

“Này Hiền giả Pāṭikaputta, sao lại như vậy? Hình như mông của Hiền giả dính liền vào ghế, hay ghế dính liền vào mông của Hiền giả?”

“Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!”

Tuy nói vậy nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi.

Này Bhaggava, được nói vậy, lửa thể Pāṭikaputta tuy nói: “Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!” nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi.

23. Này Bhaggava, khi người ấy biết được lửa thể Pāṭikaputta này đã bị thảm bại, tuy nói: “Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!” nhưng lại trườn bò qua lại tại chỗ, không thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi, liền đến hội chúng ấy báo tin:

“Lửa thể Pāṭikaputta đã thảm bại, tuy nói: ‘Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!’ nhưng lại trườn bò qua lại tại chỗ, không thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi.”

Này Bhaggava, khi nghe vậy, Ta nói với hội chúng:

“Này các Hiền giả, lửa thể Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Ta mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ấy sẽ bị bể tan.”

Tụng phẩm II

24. Này Bhaggava, một vị đại thần Licchavi từ chỗ ngồi đứng dậy, nói với hội chúng ấy:

“Các Hiền giả hãy chờ một lát, để tôi đi, xem có thể đưa lửa thể Pāṭikaputta đến hội chúng này không?”

Này Bhaggava, rồi vị đại thần Licchavi ấy đi đến vườn các du sĩ Tindukakhāṇu, gặp mặt lửa thể Pāṭikaputta và nói với ông ấy:

“Này bạn Pāṭikaputta, hãy đến! Các Licchavi có thời danh, có danh tiếng đã đến, và các Bà-la-môn có địa vị, các gia chủ giàu sang, các Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo có thời danh, có danh tiếng cũng đã đến; còn Sa-môn Gotama đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Này Hiền giả Pāṭikaputta, Hiền giả đã tuyên bố giữa hội chúng Vesālī: ‘Sa-môn Gotama là người có trí, ta cũng là người có trí... thời ta sẽ thực hiện gấp hai lần.’ Này Hiền giả Pāṭikaputta, hãy chịu đi nửa đường, Sa-môn Gotama đã đi hết tất cả nửa đường rồi và đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả! Này Hiền giả Pāṭikaputta, Sa-môn Gotama đã nói với hội chúng về Hiền giả như sau: ‘Lửa thể Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Ta... đầu của ông ta sẽ bị bể tan.’ Này Hiền giả Pāṭikaputta, hãy đến! Nếu Hiền giả đến, chúng tôi sẽ làm cho Hiền giả thắng và làm cho Sa-môn Gotama thất bại.”

Này Bhaggava, khi được nghe nói vậy, lửa thể Pāṭikaputta tuy nói: “Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!” nhưng trườn bò qua lại tại chỗ, không thể từ chỗ ngồi đứng dậy. Này Bhaggava, vị đại thần Licchavi liền nói với lửa thể Pāṭikaputta:

“Này Hiền giả Pāṭikaputta, sao lại vậy? Hình như mộng của Hiền giả dính liền vào ghế, hay ghế dính liền vào mộng của Hiền giả? Tuy nói: ‘Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!’ nhưng Hiền giả trườn bò qua lại tại chỗ, không thể từ chỗ ngồi đứng dậy.”

Này Bhaggava, khi được nói vậy, lửa thể Pāṭikaputta tuy nói: “Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!” nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không thể từ chỗ ngồi đứng dậy.

25. Này Bhaggava, khi vị đại thần Licchavi biết được lửa thể Pāṭikaputta này đã bị thảm bại, tuy nói: “Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!” nhưng trườn bò qua lại tại chỗ, không thể từ chỗ ngồi đứng dậy, liền đến hội chúng ấy báo tin:

“Lửa thể Pāṭikaputta đã thảm bại, tuy nói: ‘Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!’ nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không thể từ chỗ ngồi đứng dậy.”

Này Bhaggava, khi nghe nói vậy, Ta nói với hội chúng ấy:

“Này các Hiền giả, lửa thể Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy... thời đầu của ông ấy sẽ bị bể tan. Nếu quý vị Licchavi nghĩ rằng: ‘Chúng ta hãy cột lửa thể Pāṭikaputta với dây thừng và dùng bò kéo ông ấy lại đây’, Pāṭikaputta sẽ bứt đứt dây thừng ấy. Lửa thể Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy... Nếu ông ấy nghĩ rằng... thời đầu của ông ấy sẽ bị bể tan.”

26. Này Bhaggava, lúc ấy, Jāliya, đệ tử của Dārūpattaka, từ chỗ ngồi đứng dậy và nói với hội chúng ấy:

“Các Hiền giả hãy chờ một lát, để tôi đi xem có thể đưa lửa thể Pāṭikaputta đến hội chúng này hay không.”

Này Bhaggava, rồi Jāliya, đệ tử của Dārūpattaka, đi đến vườn các du sĩ Tindukakhāṇu, gặp mặt lửa thể Pāṭikaputta và nói với ông ấy:

“Này bạn Pāṭikaputta, hãy đến! Các Licchavi có thời danh, có danh tiếng đã đến... Sa-môn Gotama nay đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Này Hiền giả Pāṭikaputta, Hiền giả đã tuyên bố giữa hội chúng Vesālī như sau: ‘Sa-môn Gotama là người có trí... thời ta sẽ thực hiện gấp hai lần.’ Này Hiền giả Pāṭikaputta, hãy chịu đi nửa đường, Sa-môn Gotama đã đi hết tất cả nửa đường rồi và đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả! Này Hiền giả Pāṭikaputta, Sa-môn Gotama đã nói với hội chúng về Hiền giả như sau: ‘Lửa thể Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy... Nếu ông ấy nghĩ rằng... thời đầu của ông ấy sẽ bị bể tan. Nếu quý vị Licchavi nghĩ rằng: ‘Chúng ta hãy cột lửa thể Pāṭikaputta với dây thừng và dùng bò kéo ông ấy lại đây’, Pāṭikaputta sẽ bứt đứt dây thừng ấy. Lửa thể Pāṭikaputta không thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy... đầu của ông ấy sẽ bị bể tan.’ Này Hiền giả Pāṭikaputta, hãy đến! Nếu Hiền giả đến, chúng tôi sẽ làm cho Hiền giả thắng và làm cho Sa-môn Gotama thất bại.”

Này Bhaggava, khi được nghe nói vậy, lửa thể Pāṭikaputta tuy nói: “Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!” nhưng trườn bò qua lại tại chỗ, không thể từ chỗ ngồi đứng dậy. Này Bhaggava, Jāliya, đệ tử của Dārūpattaka, nói với lửa thể Pāṭikaputta:

“Này Hiền giả Pāṭikaputta, sao lại vậy? Hình như mông của Hiền giả dính liền vào ghế, hay ghế dính liền vào mông của Hiền giả? Tuy nói: ‘Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!’ nhưng Hiền giả trườn bò qua lại tại chỗ, không thể từ chỗ ngồi đứng dậy.”

Này Bhaggava, được nói vậy, lửa thê Pāṭikaputta tuy nói: “Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!” nhưng lại trườn bò qua lại tại chỗ, không thể từ chỗ ngồi đứng dậy.

27. Này Bhaggava, khi Jāliya, đệ tử của Dārupattaka biết được lửa thê Pāṭikaputta nay đã bị thảm bại, tuy nói: “Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!” nhưng lại trườn bò qua lại tại chỗ, không thể từ chỗ ngồi đứng dậy, liền nói với ông ấy:

“Này Hiền giả Pāṭikaputta, thuở xưa, con sư tử, vua các loài thú, suy nghĩ: ‘Ta hãy y cứ vào một khu rừng để xây dựng sào huyệt. Sau khi xây dựng sào huyệt, vào buổi chiều, ta sẽ ra khỏi sào huyệt, đuổi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp bốn phương và ba lần rống tiếng rống con sư tử. Sau khi rống tiếng rống con sư tử, ta sẽ đi đến chỗ các thú qua lại, tìm giết những con thú tốt đẹp nhất, ăn các loại thịt mềm mại rồi trở về sào huyệt lại.’

Này Hiền giả, con sư tử ấy y cứ vào một khu rừng để xây dựng sào huyệt. Sau khi xây dựng sào huyệt, vào buổi chiều, nó ra khỏi sào huyệt, đuổi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp bốn phương và ba lần rống tiếng rống con sư tử. Sau khi rống tiếng rống con sư tử, nó đi đến chỗ các thú qua lại, tìm giết những con thú tốt đẹp nhất, ăn các loại thịt mềm mại rồi trở về sào huyệt lại.

28. Này Hiền giả Pāṭikaputta, có con chó rừng già kiêu ngạo và mạnh mẽ, thường sống bằng đồ ăn thừa của con sư tử, vua các loài thú. Con chó rừng ấy suy nghĩ: ‘Ta là ai và con sư tử, vua các loài thú, là ai? Ta hãy y cứ vào một khu rừng để xây dựng sào huyệt. Sau khi xây dựng sào huyệt, vào buổi chiều, ta sẽ ra khỏi sào huyệt, đuổi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp bốn phương và ba lần rống tiếng rống con sư tử. Sau khi rống tiếng rống con sư tử, ta sẽ đi đến chỗ các thú qua lại, tìm giết những con thú tốt đẹp nhất, ăn các loại thịt mềm mại rồi trở về sào huyệt lại.’

Này Hiền giả, con chó rừng kia y cứ vào một khu rừng để xây dựng sào huyệt. Sau khi xây dựng sào huyệt, vào buổi chiều, nó ra khỏi sào huyệt, đuổi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp bốn phương và định ba lần rống tiếng rống con sư tử. Nhưng nó chỉ kêu lên tiếng loại chó rừng, tiếng sủa loại chó rừng. Ai có thể so sánh tiếng sủa con chó rừng đê tiện với tiếng rống con sư tử?

Cũng vậy, này Hiền giả Pāṭikaputta, Hiền giả sống dựa trên uy tín của bậc Thiện Thệ, ăn uống đồ tàn thực của bậc Thiện Thệ, thế mà tự nghĩ có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bọn Pāṭikaputta đê tiện là ai mà lại có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác?”

29. Nay Bhaggava, Jāliya, đệ tử của Dārupattaka, dầu có dùng ví dụ ấy cũng không thể khiến lửa thể Pāṭikaputta rời khỏi chỗ ngồi, liền nói với ông ấy:

Chó rừng nhìn tự thân,
Tự nghĩ là sư tử.
Nó sủa tiếng chó rừng,
Loại chó rừng đê tiện.
Chó rừng sủa là ai?
Ai rống tiếng sư tử?

Cũng vậy, này Hiền giả Pāṭikaputta, Hiền giả sống dựa trên uy tín của bậc Thiện Thệ, ăn uống đồ tàn thực của bậc Thiện Thệ, thế mà nghĩ có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bọn Pāṭikaputta đê tiện là ai mà lại có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác?”

30. Nay Bhaggava, Jāliya, đệ tử của Dārupattaka, dầu có dùng ví dụ ấy cũng không thể khiến lửa thể Pāṭikaputta rời khỏi chỗ ngồi, liền nói với ông ấy:

“Lang thang trong rừng mát,
Tự sống đồ tàn thực,
Đến nổi không thấy mình,
Tự nghĩ mình là cọp,
Rồi sủa tiếng chó rừng,
Loại chó rừng đê tiện.

Cũng vậy, này Hiền giả Pāṭikaputta, Hiền giả sống dựa trên uy tín của bậc Thiện Thệ, ăn uống đồ tàn thực của bậc Thiện Thệ, thế mà nghĩ có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bọn Pāṭikaputta đê tiện là ai mà lại có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác?”

31. Nay Bhaggava, Jāliya, đệ tử của Dārupattaka, dầu có dùng ví dụ ấy cũng không thể khiến lửa thể Pāṭikaputta rời khỏi chỗ ngồi, liền nói với ông ấy:

“Ăn cóc, chuột kho thóc,
Ăn xác quăng nghĩa địa,
Sống đại lâm, không lâm,
Tự nghĩ là vua thú.
Nó sủa tiếng chó rừng,
Loại chó rừng đê tiện.
Chó rừng sủa là ai?
Ai rống tiếng sư tử?

Cũng vậy, này Hiền giả Pāṭikaputta, Hiền giả sống dựa trên uy tín của bậc Thiện Thệ, ăn uống đồ tàn thực của bậc Thiện Thệ, thế mà tự nghĩ có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bọn Pāṭikaputta đê tiện là ai, lại có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác?”

32. Nay Bhaggava, Jāliya, đệ tử của Dārūpattaka, dầu có dùng ví dụ ấy, cũng không thể khiến lửa thể Pātīkaputta rời khỏi chỗ ngồi, liền về hội chúng ấy và báo tin:

“Lửa thể Pātīkaputta đã thảm bại, tuy nói: ‘Này bạn, tôi sẽ đến! Này bạn, tôi sẽ đến!’ nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không thể từ chỗ ngồi đứng dậy.”

33. Nay Bhaggava, khi nghe nói vậy, Ta nói với hội chúng ấy:

“Này các Hiền giả, lửa thể Pātīkaputta không thể đến gặp mặt Ta được nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng: ‘Ta tuy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, vẫn có thể đến gặp mặt Sa-môn Gotama được’, thì đầu của ông ấy sẽ bị bể tan. Nếu quý vị Licchavi nghĩ rằng: ‘Chúng ta hãy cột lửa thể Pātīkaputta với dây thừng và dùng bò kéo ông ấy lại đây’, Pātīkaputta sẽ bứt đứt dây thừng ấy. Lửa thể Pātīkaputta không thể không từ bỏ lời nói ấy... có thể đến gặp mặt Ta được. Nếu ông ấy nghĩ rằng: ‘Ta có thể không từ bỏ lời nói ấy... có thể đến gặp mặt Sa-môn Gotama được’, thì đầu của ông ấy sẽ bị bể tan.”

34. Nay Bhaggava, rồi Ta giảng dạy cho hội chúng ấy, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với bài thuyết pháp. Sau khi giảng dạy cho hội chúng ấy, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với bài thuyết pháp, Ta khiến cho họ giải thoát các đại kiết sử, cứu vớt tám vạn bốn ngàn chúng sanh thoát khỏi đại đọa xứ, Ta nhập thiền quang giới tam-muội, bay lên hư không cao đến bảy cây Sa-la, phóng hào quang cao đến hơn bảy cây Sa-la, khiến cho chói sáng, rực sáng và Ta hiện ra tại Trùng Các giảng đường ở Đại Lâm.

35. Nay Bhaggava, rồi Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi đến Ta, đánh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, nay Bhaggava, Ta nói với Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi đang ngồi một bên:

“Này Sunakkhatta, người nghĩ thế nào, có phải điều Ta nói cho người về lửa thể Pātīkaputta đã được thực hiện đúng như vậy, không có gì khác?”

“Bạch Thế Tôn, điều Thế Tôn nói cho con về lửa thể Pātīkaputta đã được thực hiện đúng như vậy, không có gì khác.”

“Này Sunakkhatta, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy thì có phải pháp Thượng nhân thần thông đã được thực hiện hay không được thực hiện?”

“Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy thì pháp Thượng nhân thần thông đã được thực hiện, không phải không thực hiện.”

“Này kẻ ngu kia, như vậy là pháp Thượng nhân thần thông đã được Ta thực hiện, thế mà người lại nói: ‘Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không thực hiện pháp Thượng nhân thần thông.’ Này kẻ ngu kia, hãy thấy sự lỗi lầm của người như vậy là thế nào!”

Nay Bhaggava, như vậy, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi, dầu được Ta nói vậy, vẫn từ bỏ Pháp và Luật này, như người phải rơi vào đọa xứ, địa ngục.

36. Nay Bhaggava, Ta biết về khởi nguyên thế giới, Ta còn biết hơn thế nữa. Và khi Ta biết như vậy, Ta không có chấp trước. Vì không có chấp trước, Ta tự thân thấu hiểu được sự an tịnh ấy; chính nhờ chứng ngộ sự an tịnh này mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi.

37. Nay Bhaggava, có những vị Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do Tự Tại thiên (Issara) tạo ra, do Phạm thiên (Brahmā) tạo ra, Ta đến những vị ấy và nói:

“Có phải chư Tôn giả tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do Tự Tại thiên tạo ra, do Phạm thiên tạo ra?”

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy trả lời:

“Vâng”.

Ta nói với quý vị ấy:

“Sao chư Tôn giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do Tự Tại thiên tạo ra, do Phạm thiên tạo ra?”

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy không thể trả lời được. Không thể trả lời được, quý vị ấy hỏi lại Ta; và được hỏi vậy, Ta trả lời như sau:

38. “Chư Hiền giả, có một thời, đến một giai đoạn nào đó, sau một thời gian rất lâu, thế giới này chuyển hoại. Trong khi thế giới chuyển hoại, phần lớn các loài hữu tình chuyển sanh qua Ābhassara (Quang Âm thiên). Ở tại đây, có những loài hữu tình do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy trong một thời gian khá dài.

Chư Hiền giả, có một thời, đến một giai đoạn nào đó, sau một thời gian rất lâu, thế giới này chuyển thành, Phạm cung được hiện ra nhưng trống không. Lúc bấy giờ, một loài hữu tình, hoặc thọ mạng đã tận, hay phước báo đã tận, mạng chung từ Quang Âm thiên, sanh qua Phạm cung trống không ấy. Vị ấy ở tại đây, do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy trong một thời gian khá dài. Vị này, tại chỗ ấy, sau khi sống lâu một mình như vậy, khởi ý chán nản, không hoan hỷ và có kỳ vọng: ‘Mong sao có các loài hữu tình khác cũng đến tại chỗ này!’ Lúc bấy giờ, các loài hữu tình khác, hoặc thọ mạng đã tận, hay phước báo đã tận, bị mệnh chung và từ Quang Âm thiên sanh qua Phạm cung trống không để làm bạn với vị hữu tình kia. Các loại hữu tình này ở đây cũng do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy trong một thời gian khá dài.

39. Lúc bấy giờ, nay các Hiền giả, vị hữu tình sanh qua đầu tiên nghĩ rằng: ‘Ta là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đấng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh. Những loài hữu tình ấy do chính ta hóa sanh. Tại sao vậy? Vì chính do ta khởi niệm: ‘Mong sao các loài

hữu tình khác cũng đến tại chỗ này!’ Chính do sở nguyện của ta mà những loại hữu tình ấy đến tại chỗ này.’ Các loài hữu tình đến sau cũng nghĩ như thế này: ‘Vị ấy là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, đấng Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đấng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh. Chúng ta do vị Phạm thiên này hóa sanh. Vì chúng ta thấy vị này sanh trước ở đây rồi, còn chúng ta thì sanh sau.’

40. Nay các Hiền giả, vị hữu tình sanh ra đầu tiên ấy sống được lâu hơn, sắc tướng tốt đẹp hơn, và được nhiều uy quyền hơn. Còn các loài hữu tình sanh sau thì sống ngắn hơn, sắc tướng ít tốt đẹp hơn, và được ít uy quyền hơn.

Này các Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra. Một trong các loài hữu tình ấy, sau khi từ bỏ thân kia lại thác sanh đến cõi này. Khi đến cõi này, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ tới đời sống ấy. Vị ấy nói rằng: ‘Vị kia là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, đấng Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đấng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh. Chúng ta do vị Phạm thiên ấy hóa sanh. Vị ấy là thường hằng, kiên cố, thường trú, không biến chuyển, thường trú như vậy mãi mãi. Còn chúng ta do vị Phạm thiên ấy hóa sanh đến tại chỗ này. Chúng ta là vô thường, không kiên cố, yếu thọ, chịu sự biến dịch và thác sanh đến tại chỗ này.’ Nay các Hiền giả, như vậy quý vị tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do Tự Tại thiên tạo ra, là do Phạm thiên tạo ra phải không?”

Các vị ấy nói như sau:

“Này Tôn giả Gotama, chúng tôi có nghe đúng như Tôn giả Gotama đã nói: ‘Ta biết về khởi nguyên thế giới... mà Như Lai không rơi vào lầm lẫn.’”

41. Nay Bhaggava, một số Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi dục lạc. Ta đến những vị ấy và nói:

“Có phải chư Tôn giả tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi dục lạc?”

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy trả lời:

“Vâng”.

Ta nói với quý vị ấy:

“Sao chư Hiền giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi dục lạc?”

Được Ta hỏi như vậy, quý vị ấy không thể trả lời được. Không thể trả lời được, quý vị ấy hỏi lại Ta; và được hỏi vậy, Ta trả lời như sau:

42. “Này các Hiền giả, có hạng chư thiên gọi là Khiddāpadosika (bị nhiễm hoặc bởi dục lạc). Những vị này sống lâu ngày mê say trong hý tiểu dục lạc.

Vì sống lâu ngày mê say trong hý tiểu dục lạc, nên bị thất niệm. Do thất niệm, chư thiên ấy thác sanh, từ bỏ thân thể của họ. Sự tình này xảy ra, một trong các loài hữu tình kia khi thác sanh, từ bỏ thân thể ấy, lại sanh đến chỗ này. Khi đến tại chỗ này, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ đến đời sống quá khứ ấy chớ không nhớ xa hơn đời sống ấy. Vị ấy nói: ‘Những vị thiên không bị nhiễm hoặc bởi dục lạc, họ sống lâu ngày không mê say trong hý tiểu dục lạc; vì sống lâu ngày không mê say trong hý tiểu dục lạc, nên không bị thất niệm. Nhờ không thất niệm, nên chư thiên ấy không thác sanh, không từ bỏ thân thể của họ, sống thường hằng, kiên cố, thường trú, không bị chuyển biến, thường trú như vậy mãi mãi. Còn chúng ta đã bị nhiễm hoặc bởi dục lạc, sống lâu ngày mê say trong hý tiểu dục lạc. Vì chúng ta sống lâu ngày mê say trong hý tiểu dục lạc nên bị thất niệm. Do thất niệm, chúng ta từ bỏ thân thể này, sống vô thường, không kiên cố, yếu thọ, chịu sự biến dịch và thác sanh đến chỗ này.’ Nay các Tôn giả, như vậy quý vị tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi dục lạc có phải không?”

Các vị ấy nói như sau:

“Này Tôn giả Gotama, chúng tôi có nghe đúng như Tôn giả Gotama đã nói: ‘Này Bhaggava, Ta biết về khởi nguyên thế giới... mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi.’”

43. Này Bhaggava, một số Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi tâm trí. Ta đến những vị ấy và nói:

“Có phải chư Tôn giả tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi tâm trí?”

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy trả lời:

“Vâng”.

Ta nói với quý vị ấy:

“Sao chư Tôn giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi tâm trí?”

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy không thể trả lời được. Không thể trả lời được, quý vị ấy hỏi lại Ta; và được hỏi vậy, Ta trả lời như sau:

44. “Chư Hiền giả, có hạng chư thiên gọi là Manopadosikā (bị nhiễm hoặc bởi tâm trí). Họ sống lâu ngày nung nấu bởi sự đố kỵ lẫn nhau. Vì sống lâu ngày nung nấu bởi sự đố kỵ lẫn nhau, tâm trí của họ oán ghét lẫn nhau. Vì tâm trí oán ghét lẫn nhau nên thân họ mệt mỏi, tâm họ mệt mỏi. Các hạng chư thiên ấy thác sanh, từ bỏ thân này của họ. Các Hiền giả, sự tình này xảy ra, một trong các loài hữu tình kia khi thác sanh, từ bỏ thân thể ấy, lại sanh đến cõi này. Khi sanh đến cõi này, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không

gia đình. Sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy nhờ nhất tâm... Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ đến đời sống quá khứ ấy. Vị ấy nói rằng: “Chư thiên không bị nhiễm hoặc bởi tâm trí, họ sống lâu ngày không bị nung nấu bởi sự đố kỵ lẫn nhau, tâm trí của họ không oán ghét nhau. Vì tâm trí họ không oán ghét nhau nên thân họ không mệt mỏi, tâm họ không mệt mỏi. Hạng chư thiên ấy không thác sanh, không từ bỏ thân thể của họ, sống thường hằng, kiên cố, thường trú, không bị chuyển biến, thường trú như vậy mãi mãi. Còn chúng ta bị nhiễm hoặc bởi tâm trí, sống lâu ngày nung nấu bởi sự đố kỵ lẫn nhau nên tâm trí chúng ta oán ghét lẫn nhau. Vì tâm trí chúng ta oán ghét lẫn nhau nên thân mệt mỏi và tâm mệt mỏi. Chúng ta thác sanh, từ bỏ thân này, sống vô thường, không kiên cố, yếu thọ, chịu sự biến dịch và thác sanh đến tại chỗ này.” Như vậy, này các Hiền giả, quý vị tuyên bố về khởi nguyên của thế giới theo truyền thống là do bị nhiễm hoặc bởi tâm trí phải không?

Họ trả lời như sau:

“Này Tôn giả Gotama, chúng tôi có nghe đúng như Tôn giả Gotama đã nói: ‘Này Bhaggava, Ta biết về khởi nguyên của thế giới... mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi.’”

45. Này Bhaggava, một số Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do vô nhân sanh. Ta đến những vị ấy và nói:

“Có phải chư Tôn giả tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do vô nhân sanh?”

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy trả lời:

“Vâng”.

Ta nói với quý vị ấy:

“Sao chư Tôn giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do vô nhân sanh?”

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy không thể trả lời được. Không thể trả lời được, quý vị ấy hỏi lại Ta; và được hỏi vậy, Ta trả lời như sau:

46. “Chư Hiền giả, có chư thiên gọi là Vô Tướng Hữu Tình. Khi một tướng niệm khởi lên thời chư thiên ấy thác sanh, từ bỏ thân chư thiên của mình. Chư Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra, một trong loài hữu tình ấy, khi thác sanh, từ bỏ thân chư thiên ấy của mình, lại sanh đến cõi này. Khi đến tại chỗ này, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy nhờ nhất tâm... nên tâm nhập định. Vị ấy nhớ đến khi tướng niệm phát sanh, chớ không nhớ xa hơn nữa. Vị ấy nói: ‘Bản ngã và thế giới do vô nhân sanh. Tại sao vậy? Vì rằng tôi trước kia không có, nay có. Từ nơi trạng thái không có, tôi trở thành loại hữu tình.’ Như vậy, này các Tôn giả, quý vị tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do vô nhân sanh, có phải như vậy không?”

Họ trả lời:

“Này Hiền giả Gotama, chúng tôi có nghe đúng như Tôn giả Gotama đã nói: ‘Này Bhaggava, Ta biết về khởi nguyên thế giới, Ta còn biết hơn thế nữa. Và khi Ta biết như vậy, Ta không có chấp trước. Vì không chấp trước, Ta tự thân thấu hiểu được sự an tịnh ấy. Chính nhờ chứng ngộ sự an tịnh này mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi.’”

47. Này Bhaggava, Ta tuyên bố như vậy, Ta quan niệm như vậy. Nhưng một số Sa-môn, Bà-la-môn lại bài xích Ta một cách không thật, trông không, hư ngụy, giả dối: “Sa-môn Gotama và các vị Tỷ-kheo là điên đảo. Sa-môn Gotama đã tuyên bố: ‘Khi một ai đạt đến thanh tịnh, giải thoát, khi ấy vị ấy biết mọi vật là bất tịnh.’” Nhưng này Bhaggava, Ta không có nói như vậy: “Khi một ai đạt đến thanh tịnh, giải thoát, khi ấy vị ấy biết mọi vật là bất tịnh.” Này Bhaggava, Ta nói như sau: “Khi một ai đạt đến thanh tịnh, giải thoát, khi ấy vị ấy biết mọi vật là thanh tịnh.”

– Bạch Thế Tôn, chính họ là điên đảo khi họ chỉ trích Thế Tôn và các vị Tỷ-kheo là điên đảo. Con tin tưởng, hoan hỷ đối với Thế Tôn khiến con tin rằng Thế Tôn có thể dạy cho con đạt được thanh tịnh, giải thoát.

48. – Này Bhaggava, thật khó cho người khi người theo các kiến giải sai khác, kham nhẫn các sự việc sai khác, theo dõi những mục tiêu sai khác, đeo đuổi những mục đích sai khác, được huấn luyện theo các phương pháp sai khác để có thể đạt được thanh tịnh, giải thoát. Này Bhaggava, hãy đặt nặng lòng tin ở nơi Ta, hãy khéo gìn giữ lòng tin tưởng ấy!

– Bạch Thế Tôn, nếu thật khó cho con khi con theo các kiến giải sai khác, kham nhẫn các sự việc sai khác, theo dõi những mục tiêu sai khác, đeo đuổi những mục đích sai khác, được huấn luyện theo các phương pháp sai khác để có thể đạt được thanh tịnh, giải thoát, thì bạch Thế Tôn, ít nhất con cũng đặt nặng lòng tin vào Thế Tôn, và con sẽ khéo gìn giữ lòng tin tưởng ấy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, du sĩ Bhaggava hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.